

Số: 429/QĐ-HQAG

An Giang, ngày 18 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2020
của Cục Hải quan tỉnh An Giang

CỤC TRƯỞNG CỤC HẢI QUAN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Hải quan ngày 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1683/QĐ-TCHQ ngày 29 tháng 06 năm 2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2020.

Căn cứ Quyết định số 2983/QĐ-TCHQ ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2020.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài vụ - Quản trị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 của Cục Hải quan tỉnh An Giang (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Tài vụ - Quản trị, trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, TVQT: *h*

CỤC TRƯỞNG


Trần Quốc Hoàn

CỤC HẢI QUAN TỈNH AN GIANG
CHƯƠNG: 018



DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 429 /QĐ-HQAG ngày 18/ 11 /2020
của Cục Hải quan tỉnh An Giang)

ĐVT: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	-
1.1	Lệ phí Hải quan	
1.2	Phí Hải quan	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
2.1	Chi sự nghiệp	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1	Chi quản lý hành chính	1,085,598
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1,085,598
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	-Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	-Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	-Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	

